

Số: /KH-SYT Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Ngành Y tế năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và yêu cầu từ tình hình thực tiễn, cụ thể:

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;
- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);
- Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia.

2. Các Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương;
- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;
- Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình năm 2025;
- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của BCĐ cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 18/8/2025 triển khai thực Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “**Hành động đột phá, lan tỏa kết quả**”, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công.

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác của Sở, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành cơ bản việc hợp nhất các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung. Khắc phục những tồn tại, yếu kém cố hữu, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Cải thiện mạnh mẽ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của sở.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

- Triển khai thuê Hệ thống quản lý dữ liệu ngành y tế tỉnh Ninh Bình; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại một số cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.

- 100% bệnh viện và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế và lộ trình thực hiện Đề án 06/CP.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Từng bước nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất về CNTT nhằm đáp ứng được điều kiện để triển khai các hệ thống ứng dụng trong ngành (bệnh án điện tử, LIS, HIS, PACS, khám chữa bệnh từ xa,...);

- Tối thiểu 90% (*Hiện tại khoảng 80% hệ thống mạng LAN tại các đơn vị đã đáp ứng được chuyển đổi sang dải mạng Ipv6*) các đơn vị trực thuộc Sở có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi sang dải Ipv6;

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt 90%.

- Phần đầu tối thiểu 30% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định.

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Sở; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tỷ lệ cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP: Đạt 100%.

2.4 Về phát triển Dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 95%.

- Thực hiện xây dựng, kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung, dữ liệu ngành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công khai minh bạch thông tin của các đơn vị khám chữa bệnh cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền: Đạt 100%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của Sở và các đơn vị liên quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%.

2.6. Về Phát triển Xã hội số

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%, phục vụ Y tế số và chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế: Đạt tối thiểu 82%.

2.7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước: Đạt 100%.

- Cơ quan Sở Y tế thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp sở định kỳ hàng quý nhằm thúc đẩy phong trào thi đua và kịp thời tháo gỡ khó khăn tại cơ sở.

Kết nối dữ liệu từ sở, ngành về Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (IOC) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

2. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

Xây dựng và hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung Sở Y tế, bảo đảm kết nối và chia sẻ hiệu quả với Trung tâm Dữ liệu tỉnh và Bộ Y tế.

Số hóa toàn diện và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở Y tế.

3. Nhân lực số

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", tập trung hướng dẫn kỹ

năng số cơ bản cho cán bộ, nhân viên tại các đơn vị trực thuộc.

4. An toàn thông tin mạng

Thực hiện rà soát và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% hệ thống của các đơn vị trực thuộc.

Tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho lực lượng chuyên trách tại các đơn vị.

Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin để triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số.

Trang bị giải pháp phòng chống mã độc và giám sát tập trung cho hệ thống máy chủ, máy trạm tại cơ quan Sở.

5. Chính quyền số

Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện trên môi trường điện tử.

Xây dựng môi trường làm việc số (Digital Workplace) thống nhất cho các đơn vị trực thuộc, hướng tới xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng.

Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

6. Kinh tế số

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thu viện phí, thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội và các giao dịch hành chính công.

7. Xã hội số

Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ y tế số phục vụ người dân, bảo đảm người dân được tiếp cận, sử dụng thuận tiện các nền tảng, ứng dụng số trong chăm sóc sức khỏe; phổ cập và nâng cao hiệu quả sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng dịch vụ y tế số; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ y tế gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cung cấp và sử dụng dịch vụ y tế số, góp phần hình thành môi trường y tế số an toàn, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các

phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số tại các đơn vị.

9. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu

Chuyển dịch từ hình thức mua sắm thiết bị sang thuê dịch vụ CNTT trọn gói để tối ưu hóa ngân sách và đảm bảo công nghệ luôn được cập nhật.

Đặt hàng các bài toán lớn về chuyển đổi số của ngành y tế cho các viện nghiên cứu, trường đại học và các tập đoàn công nghệ lớn thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu của đơn vị, nguồn quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp của đơn vị và từ những nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bảo hiểm Y tế Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu xây dựng, trình ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trong ngành Y tế; đồng thời đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Y tế, bảo đảm đúng tiến độ và hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định danh mục thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số, y tế dự phòng và các lĩnh vực chuyên ngành khác; tham mưu tích hợp vào danh mục dữ liệu ngành Y tế và cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh phục vụ Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

2. Phòng Tài chính

Chủ trì, phối hợp với phòng Bảo hiểm y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đúng quy định.

3. Văn phòng Sở Y tế

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan Sở; tiếp tục cung cấp, triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế trên cổng dịch vụ công của tỉnh, Website Sở Y tế theo đúng quy định; duy trì hoạt động của Website Sở Y tế, quản lý chặt chẽ các nội dung đưa lên Website theo đúng quy định;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

4. Phòng Quản lý khám chữa bệnh Sở Y tế

- Chỉ đạo, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu của địa phương và Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

- Chủ động việc khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ công tác tham mưu, quản lý nhà nước theo lĩnh vực được phân công.

5. Phòng Quản lý dược Sở Y tế

Chủ trì quản trị cơ sở cung ứng thuốc (POS) tài khoản liên thông theo nhà cung cấp trên Hệ thống phần mềm Đơn thuốc quốc gia.

6. Phòng Bảo trợ xã hội

Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, rà soát đảm bảo mở tài khoản cho 100% đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ... phục vụ chi trả không dùng tiền mặt.

7. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID: tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân theo đúng cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu do Bộ Y tế quy định. Bảo đảm dữ liệu được trích chuyển, đồng bộ, hiển thị chính xác trên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; chủ động rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch, trùng lặp; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, đơn vị cung cấp phần mềm và các cơ quan liên quan để khắc phục vướng mắc trong quá trình kết nối, liên thông dữ liệu. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; định kỳ kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cập nhật, đồng bộ dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

- Tham gia xây dựng và khai thác kho dữ liệu ngành y tế: thực hiện chuẩn hóa, số hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý (khám bệnh, chữa bệnh; y tế dự phòng; dược; trang thiết bị y tế; dân số; an toàn thực phẩm; nhân lực y tế...); bảo đảm dữ liệu được kết nối, tích hợp, chia sẻ về kho dữ liệu ngành y tế theo kiến trúc chính quyền điện tử/chính quyền số của tỉnh và hướng dẫn của Sở Y tế. Phối hợp xây dựng danh mục dữ liệu dùng chung, bộ chỉ số quản lý điều hành; bảo đảm dữ liệu “đúng – đủ – sạch – sống”; khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin.

- Tiến hành kiểm tra, rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo có đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn và đáp ứng yêu cầu hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử tại đơn vị; có cán bộ chuyên trách về CNTT;

- Rà soát, xây dựng các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan khác đảm bảo hiệu quả của việc trích chuyển dữ liệu sang cổng tiếp nhận dữ liệu của Bộ Y tế và cơ quan BHXH;

8. Trạm y tế các xã, phường

- Đẩy mạnh hoạt động của phần mềm y tế cơ sở, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, phần mềm báo cáo thống kê điện tử và các phần mềm chuyên ngành khác...;

- Triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID: tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân theo đúng cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu do Bộ Y tế quy định. Bảo đảm dữ liệu được trích chuyển, đồng bộ, hiển thị chính xác trên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; chủ động rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch, trùng lặp; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, đơn vị cung cấp phần mềm và các cơ quan liên quan để khắc phục vướng mắc trong quá trình kết nối, liên thông dữ liệu. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Báo cáo Quý I: trước ngày 15/3/2026;

- Báo cáo Sơ kết 6 tháng: trước ngày 15/6/2026;

- Báo cáo Quý III: trước ngày 15/9/2026;

- Báo cáo tổng kết năm: trước ngày 15/12/2026

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Ngành Y tế, đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (để tổng hợp);
 - UBND các xã, phường (để p/h chỉ đạo);
 - Lãnh đạo Sở Y tế;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
 - Các phòng chức năng Sở Y tế;
 - Trạm y tế xã, phường;
 - Trang thông tin điện tử sở (để đăng tải);
 - Lưu VT, BHYT.
- (MP/)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Anh Phong

